

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên vận động viên tỉnh Tây Ninh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm và cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2151/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm và cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm và cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm

QUY ĐỊNH

**Mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh
đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm
và cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32 /2022/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm và các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là cấp huyện); các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã) giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên là công dân Việt Nam được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Tây Ninh.
2. Huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm và cấp huyện, cấp xã.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3: Mức tiền thưởng đối với các giải thể thao khu vực, miền và cụm

1. Vận động viên đạt thành tích thi đấu thể thao khu vực, miền, mức thưởng được quy định cụ thể như sau:

- a) Huy chương Vàng: 6.250.000 đồng;
- b) Huy chương Bạc: 3.150.000 đồng;
- c) Huy chương Đồng: 2.100.000 đồng.

2. Vận động viên đạt thành tích thi đấu thể thao cụm miền Đông Nam bộ, mức thưởng được quy định cụ thể như sau:

- a) Huy chương Vàng: 3.750.000 đồng;
- b) Huy chương Bạc: 1.900.000 đồng;
- c) Huy chương Đồng: 1.250.000 đồng



3. Đối với môn thể thao tập thể, mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải ngân với mức thưởng tương ứng quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này.

4. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong một lần thi) ngoài tiền thưởng cá nhân, mức thưởng chung cho cả đội bằng số lượng vận động viên theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng tại Khoản 1, 2 Điều này.

5. Chế độ đối với huấn luyện viên:

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên;

b) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao các môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên;

c) Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển khi thi đấu được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40%.

6. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật được hưởng bằng với mức thưởng tương ứng 200% quy định tại Điều 3 quy định này.

Điều 4: Mức tiền thưởng đối với các giải thể thao cấp huyện

1. Vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp huyện (đối với giải không phân chia nhóm/ lứa tuổi) và Đại hội Thể dục thể thao cấp huyện mức thưởng được quy định như sau:

a) Đối với môn cá nhân: (Cầu lông, Bóng bàn, Quần vợt, Điền kinh, Việt dã, Leo núi, Xe đạp, Bơi, Lặn, Võ thuật, Bida, Cờ vua, Cờ tướng, Đẩy gậy)

- Huy chương Vàng: 750.000 đồng;
- Huy chương Bạc: 400.000 đồng;
- Huy chương Đồng: 250.000 đồng;
- Khuyến khích: 150.000 đồng (không quá 07 giải).

b) Đối với môn tập thể Bóng đá:



Mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân (x) với mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều này.

- Cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất: 750.000 đồng;
- Cầu thủ xuất sắc: 750.000 đồng;
- Thủ môn xuất sắc: 750.000 đồng.

c) Đối với môn tập thể khác (Bóng chuyền, Thể dục Dưỡng sinh, Đua thuyền, Kéo co): Mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy định của điều lệ giải nhân (x) với mức thưởng cá nhân tương ứng quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều này;

d) Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong một lần thi) ngoài tiền thưởng cá nhân, mức thưởng chung cho cả đội bằng số lượng vận động viên theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng tại điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Vận động viên lập thành tích tại các Giải trẻ cấp huyện (Giải vô địch trẻ, Giải các nhóm/ lứa tuổi, Giải Thiếu niên - Nhi đồng, Giải năng khiếu cấp huyện) và Giải cúp các Câu lạc bộ huyện (đối với giải có phân chia nhóm/ lứa tuổi) được thưởng mức thưởng tương đương 50% các môn quy định tại Khoản 1, Điều này.

3. Vận động viên khuyết tật đạt thành tích tại các cuộc thi đấu thể thao cấp huyện, mức thưởng tương ứng bằng 200% quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Các vận động viên được hưởng tiền thưởng theo quy định đối với tất cả huy chương đạt được.

5. Đối với Giải thưởng Toàn đoàn của giải thể thao cấp huyện dành cho giải thi đấu thể thao được tổ chức từ 5 nội dung trở lên theo Điều lệ giải, mức thưởng cụ thể:

- a) Giải nhất: 3.000.000 đồng;
- b) Giải nhì: 1.500.000 đồng;
- c) Giải ba: 1.000.000 đồng.

Điều 5: Mức tiền thưởng đối với các giải thể thao cấp xã

Vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp xã và Đại hội Thể dục thể thao cấp xã, mức thưởng được quy định bằng 50% mức thưởng tương ứng của các giải thi đấu thể thao cấp huyện.

Điều 6: Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tại Quy định này được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao hằng năm theo quy định pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước./.

